

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **33/2025/HS-ST**

Ngày: 07/5/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hà.

Ông Lâm Hoàng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C (tên thường gọi là Đ); Sinh ngày: 27/11/1986; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: BDB/BB đường BH, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn K (chết) và bà: Tạ Thị U (chết); Có vợ: Là bà Lương Vệ L và con: Có 01 người con, sinh ngày 13/7/2024; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/10/2024.

Tiền án: Ngày 11/5/2021, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Bản án số: 34/2021/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2023 và đã thi hành xong án phí vào tháng 10/2021 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 392/GCN của Trại giam Phước Hòa và Công văn trả lời xác minh số: 3418/CCTHADS-VP ngày 03/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nhân thân: Ngày 14/01/2008, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Cướp tài sản» (Bản án số: 08/2008/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2010 và đã thi hành xong án phí ngày 16/7/2008 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 57/GCN

của Trại giam Thủ Đức và Công văn trả lời xác minh số: 703/CCTHADS-VP ngày 24/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Lương Vệ L; Sinh năm: 1990; Thường trú: AAIB/G đường THĐ, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: BDB/BB đường BH, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 25/10/2024, tổ công tác thuộc Công an Phường 13, Quận 6 kiểm tra hành chính nhà số BDB/BB đường BH, Phường N, Quận F. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện trước cửa phòng ngủ của vợ chồng Nguyễn Văn C, Lương Vệ L tại lầu A có 01 bộ dụng cụ gồm 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa màu xanh nước biển, 01 ống thủy tinh chứa tinh thể không màu (C khai tinh thể không màu trong ống thủy tinh là ma túy đá). Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của C 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A51; thu giữ trong phòng ngủ 01 Camera màu trắng và mắt vòng tròn đen. Sau đó, tổ công tác đã giao C cùng các vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tiến hành khám xét lầu B, nơi ở của Nguyễn Ngọc T (anh ruột C) tại địa chỉ trên, tổ công tác còn thu giữ một số vật chứng liên quan đến ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn C khai: Khoảng 15 giờ ngày 21/10/2024, C gọi điện thoại cho một người tên K1 (không rõ lai lịch, có số điện thoại 0909150795) hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng. Sau đó, C điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu Honda Lead, biển số 59K1-846.18 đến điểm hẹn tại khu vực đầu hẻm FD đường TPP, phường BTĐA, quận BT gặp K1 nhận gói ma túy, rồi đem về nhà (địa chỉ BDB/BB đường BH, Phường N, Quận F) cất gói ma túy trong bàn máy may trước phòng ngủ của C ở lầu A. Đến 22 giờ cùng ngày, C lấy ma túy để vào bộ dụng cụ sử dụng một phần, phần còn lại trong ống thủy tinh C giấu dưới bàn máy may, đến ngày 25/10/2024 thì bị kiểm tra bắt giữ như nêu trên. Ngoài ra, C khai phòng ngủ ở lầu B (nhà số BDB/BB đường BH, Phường N, Quận F) là phòng của anh ruột C tên Nguyễn Ngọc T. Tuy nhiên, số ma túy thu giữ tại phòng ngủ của T là của ai, C không biết và C cũng không sử dụng chung ma túy với T.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Trạm y tế Phường 13, Quận 6, Nguyễn Văn C dương tính với ma túy (loại Methamphetamine).

Tại Kết luận giám định số: 12729/KL-KTHS ngày 01 tháng 11 năm 2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: 01 gói (gói

3) được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn V (người chứng kiến), Nguyễn Tấn P (Điều tra viên) và hình dấu Công an Phường 13, Quận 6, bên trong có 01 chai nhựa nắp màu đỏ (có chữ Sting), trên nắp có 01 ống hút nhựa màu xanh nước biển, 01 ống thủy tinh chứa chất rắn (ký hiệu m₅) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0414g (không phẩy không bốn một bốn gam), loại Methamphetamine.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 194/QĐ-ĐCSKT); khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn C về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 274/QĐ-ĐCSKT).

Đối với người tên K1 (có số điện thoại 0909150795) bán ma túy cho Nguyễn Văn C ở khu vực đầu hẻm FD đường TPP, phường BTĐA, quận BT, Cơ quan điều tra đang tiến hành xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 43/CT-VKS-Q6 ngày 15 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn C khai tinh thể không màu trong ống thủy tinh bị Công an thu giữ dưới bàn máy may trước phòng ngủ của bị cáo tại lầu A, nhà số BDB/BB đường BH, Phường N, Quận F vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 25/10/2024 là ma túy đá, bị cáo cất giữ để dành sử dụng. Ngoài ra, bị cáo xác nhận Nguyễn Ngọc T, Lương Vệ L hoàn toàn không biết việc bị cáo sử dụng ma túy và cất giữ ma túy trong nhà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn C như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A51, số Imei 1: 355036111934670, số Imei 2: 355037111934678, số seri: R58N30APL8H.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói ghi «Gói 3» được niêm phong, bên ngoài có chữ ký Giám định viên Võ La Bảo Y và Điều tra viên Nguyễn Ngọc N, bên trong có 01 chai nhựa nắp màu đỏ (có chữ Sting), 01 ống hút nhựa màu xanh nước biển, 01 ống thủy tinh dính tinh thể là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0261 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 sim điện thoại số thuê bao 0906816XXX.

Trả lại bà Lương Vệ L 01 cái camera màu trắng và mắt vòng tròn đen, có ghi chữ EZVIZ Smart Home Camera, Model: CS-H6c (Pro 4MP, W1), I/P: 5V=2A, 10W Max, SN: BC8181522 04/2024, Verification code XDKZCQ, Version: R105-1J4WF (4mm), Made in China và một số ký hiệu khác ghi trên Camera; 01 thẻ nhớ có chữ KBT, XCI 64Gb.

Đối với 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai Nguyễn Văn C) đã được niêm phong, bên ngoài có hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục 245), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn C nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lương Vệ L vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của bà Liên không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án. Mặt khác, bà Liên cũng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Văn C tại phiên tòa với Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Khám nghiệm hiện trường ngày 28/10/2024 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Kết luận giám định số: 12729/KL-KTHS ngày 01/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Nguyễn Văn C đã cất giữ chất ma túy ở thẻ rần và thời điểm khám xét nơi ở của bị cáo (vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 25/10/2024 tại lầu A, nhà số BDB/BB đường BH, Phường N, Quận F) đã thu giữ của bị cáo 01 bộ dụng cụ sử

dụng ma túy, trong đó có 01 ống thủy tinh, bên trong chứa 0,0414 gam ma túy, loại Methamphetamine (bị cáo khai ống thủy tinh bên trong có ma túy bị thu giữ là của bị cáo cất giữ để dành sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác). Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Mặc dù khối lượng chất ma túy mà bị cáo cất giữ chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự (dưới 0,1 gam), nhưng bị cáo đã bị kết án về tội này (ngày 11/5/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 03 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy»), chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn C là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn C là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, bản thân bị cáo có nhân thân xấu. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Văn C còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc xử lý vật chứng:

[7.1] Phương tiện mà bị cáo Nguyễn Văn C dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A51, số Imei 1: 355036111934670, số Imei 2: 355037111934678, số seri: R58N30APL8H, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với 01 gói ghi «Gói 3» được niêm phong, bên ngoài có chữ ký Giám định viên Võ La Bảo Y và Điều tra viên Nguyễn Ngọc N, bên trong có 01 chai nhựa nắp màu đỏ (có chữ Sting), 01 ống hút nhựa màu xanh nước biển, 01 ống thủy tinh dính tinh thể là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0261 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 sim điện thoại số thuê bao 0906816671 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A51), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.3] Đối với 01 cái camera màu trắng và mắt vòng tròn đen, có ghi chữ EZVIZ Smart Home Camera, Model: CS-H6c (Pro 4MP, W1), I/P: 5V=2A, 10W Max, SN: BC8181522 04/2024, Verification code XDKZCQ, Version: R105-1J4WF (4mm), Made in China và một số ký hiệu khác ghi trên Camera; 01 thẻ nhớ có chữ KBT, XCI 64Gb thu giữ của bà Lương Vệ L. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bà Liên vì đây là tài sản hợp pháp của bà Liên, không liên quan gì đến vụ án. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 70/PNK ngày 26 tháng 3 năm 2025; Quyết định chuyển vật chứng số: 32/QĐ-VKS-Q6 ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 4 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[7.4] Đối với 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai Nguyễn Văn C) đã được niêm phong, bên ngoài có hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục 245), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7.5] Đối với chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Lead, biển số 59K1-846.18 mà bị cáo Nguyễn Văn C sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, bị cáo khai mượn của bà Lương Vệ L (vợ bị cáo) và sau khi sử dụng xong, bị cáo đã trả lại cho bà L. Quá trình điều tra xác định, bà L không biết việc bị cáo C sử dụng chiếc xe của bà làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan điều tra không thu hồi, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Đối với bà Lương Vệ L, quá trình điều tra xác định bà L không liên quan đến hành vi cất giữ, sử dụng ma túy của bị cáo Nguyễn Văn C, nên không xem xét trách nhiệm pháp lý. Còn người tên K1 (bị cáo Nguyễn Văn C khai bán ma túy cho bị cáo), tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra xác minh làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Đối với Nguyễn Ngọc T, ngày 31/10/2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 195/QĐ-ĐCSKT); khởi tố bị can đối với Nguyễn Ngọc T về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 275/QĐ-ĐCSKT) và Lệnh tạm giam đối với Nguyễn Ngọc T bằng vụ án khác.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** (Đ) 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2024.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A51, số Imei 1: 355036111934670, số Imei 2: 355037111934678, số seri: R58N30APL8H.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói ghi «Gói 3» được niêm phong, bên ngoài có chữ ký Giám định viên Võ La Bảo Y và Điều tra viên Nguyễn Ngọc N, bên trong có 01 chai nhựa nắp màu đỏ (có chữ Sting), 01 ống hút nhựa màu xanh nước biển, 01 ống thủy tinh dính tinh thể là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0261 gam; 01 sim điện thoại số thuê bao 0906816671.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bà Lương Vệ L 01 cái camera màu trắng và mắt vòng tròn đen, có ghi chữ EZVIZ Smart Home Camera, Model: CS-H6c (Pro 4MP, W1), I/P: 5V=2A, 10W Max, SN: BC8181522 04/2024, Verification code XDKZCQ, Version: R105-1J4WF (4mm), Made in China và một số ký hiệu khác ghi trên Camera; 01 thẻ nhớ có chữ KBT, XCI 64Gb.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 4 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Tổ địa bàn 6);
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên

